

Số: 335/QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng” ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 114/DHN-QĐ ngày 06/3/2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Dược Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2013;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học họp ngày 11/6/2013;

Theo đề nghị của Phó trưởng phụ trách phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành dược năm 2013 cho 456 sinh viên (có danh sách kèm theo quyết định này). Trong đó:

- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Xếp hạng Giỏi: | 21 sinh viên |
| - Xếp hạng Khá: | 165 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình khá: | 203 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình: | 67 sinh viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Đào tạo, QLSV, CTCT, TCKT, HCTH và các sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- CNTT (website Trường);
- Lưu: HC, ĐT (3 bản).



Nguyễn Đăng Hòa

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	0801053	Đỗ Thị Mai Dung	Nữ	23/03/1990	Hà Nội	Giỏi
2	0801394	Đinh Thị Thanh Thảo	Nữ	14/07/1990	Hà Sơn Bình	Giỏi
3	0801353	Khổng Trọng Quân	Nam	06/03/1990	Vĩnh Phúc	Giỏi
4	0801339	Phạm Nguyên Phương	Nữ	09/01/1990	Hà Nội	Giỏi
5	0801325	Phạm Thị Nhung	Nữ	09/09/1990	Hưng Yên	Giỏi
6	0801324	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	27/10/1990	Quảng Bình	Giỏi
7	0801404	Nguyễn Văn Thắng	Nam	11/11/1990	Hải Phòng	Giỏi
8	0801321	Bùi Thị Hồng Nhung	Nữ	23/09/1990	Hà Nội	Giỏi
9	0801516	Phạm Đức Vịnh	Nam	21/07/1990	Nam Định	Giỏi
10	0801070	Trịnh Ngọc Dương	Nam	27/12/1990	Hà Nội	Giỏi
11	0801237	Trần Thị Hồng Liên	Nữ	04/08/1990	Hà Tĩnh	Giỏi
12	0801470	Nguyễn Công Trường	Nam	26/02/1990	Nghệ An	Giỏi
13	0701111	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	19/09/1989	Nam Định	Giỏi
14	0801242	Lê Phương Linh	Nữ	15/04/1990	Bắc Giang	Giỏi
15	0801121	Nguyễn Minh Hạnh	Nữ	24/11/1990	Vĩnh Phúc	Giỏi
16	0801153	Vũ Thị Thu Hoà	Nữ	25/03/1990	Hải Dương	Giỏi
17	0801256	Lê Thị Loan	Nữ	14/04/1990	Thanh Hóa	Giỏi
18	0801434	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	13/10/1990	Bắc Giang	Giỏi
19	0801509	Nguyễn Khánh Vân	Nữ	30/12/1990	Hà Nội	Giỏi
20	0801128	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	05/11/1990	Thái Bình	Giỏi
21	0801086	Nguyễn Đức Đông	Nam	13/12/1990	Thanh Hóa	Giỏi
22	0801257	Nguyễn Thị Loan	Nữ	24/03/1990	Nghệ An	Khá
23	0801144	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nam	21/12/1990	Hà Nội	Khá
24	0801395	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	16/08/1990	Thái Bình	Khá
25	0801294	Nguyễn Thị Ngần	Nữ	03/05/1990	Bắc Giang	Khá
26	0801344	Ngô Thị Bích Phương	Nữ	09/09/1990	Vĩnh Phúc	Khá
27	0801287	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	01/03/1990	Hà Nội	Khá
28	0801193	Vũ Thị Thu Huyền	Nữ	22/06/1990	Hưng Yên	Khá
29	0801524	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	26/08/1990	Hà Nội	Khá
30	0801443	Vũ Thị Thúy	Nữ	10/12/1990	Hải Dương	Khá
31	0801244	Nghiêm Thị Thùy Linh	Nữ	24/07/1990	Quảng Bình	Khá
32	0801384	Phạm Thị Phương Thanh	Nữ	10/01/1990	Nam Định	Khá
33	0801457	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	16/09/1990	Nam Định	Khá
34	0801311	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	02/12/1990	Hà Nội	Khá
35	0801472	Phạm Thanh Trường	Nam	16/10/1990	Hà Nội	Khá
36	0801201	Nguyễn Thị Hương	Nữ	20/02/1990	Thanh Hóa	Khá
37	0801341	Trần Thị Lan Phương	Nữ	11/09/1990	Ninh Bình	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
38	0801415	Hoàng Nguyễn Kim Thoa	Nữ	27/03/1990	Hà Nội	Khá
39	0801437	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ	26/04/1990	Hải Dương	Khá
40	0801501	Nguyễn Ngọc Tú	Nữ	21/04/1990	Hà Nội	Khá
41	0801454	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	22/04/1990	Đà Nẵng	Khá
42	0801342	Trịnh Thị Thanh Phương	Nữ	26/11/1990	Hà Nội	Khá
43	0801362	Lê Thị Thuý Quỳnh	Nữ	20/03/1990	Phú Thọ	Khá
44	0801379	Vũ Thị Thanh Tâm	Nữ	26/01/1989	Thanh Hóa	Khá
45	0801065	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	15/03/1990	Hà Tĩnh	Khá
46	0801432	Đoàn Phương Thuý	Nữ	20/08/1990	Nam Định	Khá
47	0801178	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	16/04/1990	Hà Tĩnh	Khá
48	0801098	Phạm Văn Giang	Nam	24/12/1990	Vĩnh Phúc	Khá
49	0801191	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	14/10/1990	Hải Dương	Khá
50	0801228	Phạm Thị Lan	Nữ	13/03/1990	Nam Định	Khá
51	0801247	Nguyễn Thuý Linh	Nữ	23/02/1990	Nghệ An	Khá
52	0801361	Hoàng Thị Quỳnh	Nữ	15/02/1990	Thanh Hóa	Khá
53	0801416	Tạ Thị Thoa	Nữ	15/02/1990	Thái Bình	Khá
54	0801073	Nguyễn Phụ Dũng	Nam	30/01/1990	Bắc Ninh	Khá
55	0801230	Trần Thị Lan	Nữ	14/04/1990	Hà Nội	Khá
56	0801345	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	23/07/1990	Vĩnh Phúc	Khá
57	0801526	Phạm Minh Yến	Nữ	07/11/1990	Hà Nội	Khá
58	0801067	Hoàng Thuý Dương	Nữ	06/12/1990	Bắc Giang	Khá
59	0801234	Ngô Thị Phương Liên	Nữ	29/11/1990	Nam Định	Khá
60	0801343	Doãn Thị Phụng	Nữ	18/09/1990	Thanh Hóa	Khá
61	0801479	Hoàng Minh Tuấn	Nam	30/01/1990	Hà Nội	Khá
62	0801002	Nguyễn Thị Vân An	Nữ	13/01/1990	Vĩnh Phúc	Khá
63	0801248	Nguyễn Thuý Linh	Nữ	20/11/1990	Bắc Giang	Khá
64	0801391	Vũ Tiến Thành	Nam	09/11/1989	Hà Nội	Khá
65	0801033	Trần Ngọc Yến Chi	Nữ	03/07/1990	Thanh Hóa	Khá
66	0801047	Trịnh Hoàng Cường	Nam	14/10/1990	Thái Bình	Khá
67	0801094	Trần Minh Đức	Nam	13/12/1990	Cao Bằng	Khá
68	0801292	Trần Tuyết Ngân	Nữ	07/01/1990	Thái Bình	Khá
69	0801108	Quách Thị Thu Hà	Nữ	03/08/1990	Hà Nội	Khá
70	0801245	Nguyễn Thị Linh	Nữ	16/02/1990	Hải Dương	Khá
71	0801511	Phạm Thị Vân	Nữ	21/07/1990	Hải Dương	Khá
72	0801064	Bùi Thị Duyên	Nữ	09/01/1990	Hải Dương	Khá
73	0801116	Nguyễn Xuân Hải	Nam	10/01/1991	Hà Nội	Khá
74	0801396	Nguyễn Thị Hương Thảo	Nữ	19/08/1989	Nam Định	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
75	0801105	Nguyễn Thu Hà	Nữ	15/10/1990	Hà Nội	Khá
76	0801119	Đào Hồng Hạnh	Nữ	03/11/1989	Vĩnh Phúc	Khá
77	0801154	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Nữ	10/03/1990	Thanh Hóa	Khá
78	0801214	Đặng Thị Khánh	Nữ	02/09/1990	Hà Nội	Khá
79	0801375	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	29/11/1990	Hải Phòng	Khá
80	0801115	Nguyễn Thị Hải	Nữ	12/11/1990	Bắc Giang	Khá
81	0801168	Hoàng Thị Thúy Hồng	Nữ	09/10/1990	Vĩnh Phú	Khá
82	0801367	Vũ Thị Quỳnh	Nữ	26/11/1990	Thanh Hóa	Khá
83	0801406	Vũ Chiến Thắng	Nam	28/05/1990	Hải Dương	Khá
84	0801525	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	01/05/1990	Vĩnh Phúc	Khá
85	0801314	Đỗ Thị Nguyệt	Nữ	03/04/1990	Bắc Giang	Khá
86	0801403	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	10/03/1990	Hà Tây	Khá
87	0801444	Đào Xuân Thúc	Nam	20/03/1990	Thanh Hóa	Khá
88	0801494	Đặng Thị Tuyết	Nữ	15/07/1990	Bắc Giang	Khá
89	0701307	Nguyễn Bình Nguyên	Nam	04/11/1989	Thanh Hóa	Khá
90	0801007	Chu Quỳnh Anh	Nữ	05/10/1990	Bắc Ninh	Khá
91	0801322	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	03/10/1990	Nghệ An	Khá
92	0801460	Đỗ Ngọc Trâm	Nữ	05/08/1990	Hà Nội	Khá
93	0801132	Trịnh Thị Hằng	Nữ	20/06/1990	Thanh Hóa	Khá
94	0801408	Nguyễn Hữu Thế	Nam	20/10/1990	Nghệ An	Khá
95	0801418	Nguyễn Thị Thoan	Nữ	20/09/1990	Hà Tĩnh	Khá
96	0801366	Trần Duy Quỳnh	Nam	01/06/1990	Hải Dương	Khá
97	0801447	Nguyễn Thị Tình	Nữ	02/07/1990	Hà Nội	Khá
98	0801028	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	08/07/1990	Hà Nội	Khá
99	0801338	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	08/03/1990	Bắc Ninh	Khá
100	0801010	Điền Huy Quân Anh	Nam	11/07/1990	Hà Nội	Khá
101	0801281	Phạm Thị Trà My	Nữ	08/12/1990	Hưng Yên	Khá
102	0801381	Hồ Minh Tấn	Nam	31/08/1990	Thanh Hóa	Khá
103	0801129	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	10/10/1990	Thái Bình	Khá
104	0801141	Trịnh Thị Thu Hiền	Nữ	27/12/1990	Hải Phòng	Khá
105	0801398	Vũ Thị Thảo	Nữ	13/10/1990	Nghệ An	Khá
106	0801055	Nguyễn Thị Dung	Nữ	28/12/1990	Bắc Ninh	Khá
107	0801097	Lê Thị Giang	Nữ	28/06/1990	Thanh Hóa	Khá
108	0801104	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	01/05/1990	Thanh Hóa	Khá
109	0801106	Phạm Thu Hà	Nữ	29/08/1990	Hà Nội	Khá
110	0801069	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	14/09/1990	Hưng Yên	Khá
111	0801180	Chu Ngọc Huy	Nam	07/06/1990	Hưng Yên	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
112	0801357	Lê Thị Quế	Nữ	10/05/1989	Ninh Bình	Khá
113	0801500	Nguyễn Minh Tú	Nữ	04/03/1990	Hung Yên	Khá
114	0801227	Lê Thị Thái Lan	Nữ	17/10/1990	Hà Nội	Khá
115	0801181	Lưu Quang Huy	Nam	21/09/1990	Hải Phòng	Khá
116	0801262	Trần Văn Lộc	Nam	24/03/1990	Hải Dương	Khá
117	0801400	Vương Thị Thắm	Nữ	13/08/1990	Hà Nội	Khá
118	0801421	Vũ Thị Thơ	Nữ	05/01/1990	Hải Dương	Khá
119	0801046	Phạm Việt Cường	Nam	15/06/1990	Thanh Hóa	Khá
120	0801092	Nguyễn Văn Đức	Nam	13/09/1990	Bắc Giang	Khá
121	0801349	Phan Hồng Phúc	Nữ	31/10/1990	Nghệ An	Khá
122	0801372	Ngô Thị Minh Tâm	Nữ	08/04/1990	Nam Định	Khá
123	0801441	Vũ Tư Thương	Nữ	16/04/1990	Hà Nội	Khá
124	0801450	Đào Thu Trang	Nữ	06/03/1990	Phú Thọ	Khá
125	0801305	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Nữ	20/10/1989	Nghệ An	Khá
126	0801176	Kiều Thị Bích Huệ	Nữ	23/12/1990	Hà Nội	Khá
127	0801110	Đỗ Thị Hào	Nữ	14/08/1990	Hải Dương	Khá
128	0801172	Nguyễn Thuý Hồng	Nữ	21/04/1990	Bắc Ninh	Khá
129	0801190	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	20/05/1989	Hà Tây	Khá
130	0801448	Hồ Trọng Toàn	Nam	26/07/1990	Nghệ An	Khá
131	0801187	Đặng Thị Thu Huyền	Nữ	11/05/1990	Nghệ An	Khá
132	0801296	Lê Huy Nghị	Nam	29/01/1990	Vĩnh Phúc	Khá
133	0801346	Phan Thị Bích Phượng	Nữ	19/06/1990	Hà Nội	Khá
134	0801365	Nguyễn Thuý Quỳnh	Nữ	16/10/1990	Hà Nội	Khá
135	0801385	Trịnh Thị Diệp Thanh	Nữ	23/02/1990	Thanh Hóa	Khá
136	0801508	Ngô Thị Vân	Nữ	20/06/1990	Thanh Hóa	Khá
137	0801015	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	02/01/1990	Hải Dương	Khá
138	0801031	Vũ Thị Ngọc Bích	Nữ	06/11/1990	Nam Định	Khá
139	0801082	Lê Trọng Đạt	Nam	06/06/1990	Bắc Giang	Khá
140	0801145	Bạch Đức Hiệp	Nam	11/08/1990	Nam Định	Khá
141	0801315	Ngô Thị Nguyệt	Nữ	13/08/1990	Bắc Ninh	Khá
142	0811032	Phạm Thị Vũ Thương	Nữ	25/05/1989	Quảng Nam	Khá
143	0801523	Lý Hoàng Yến	Nữ	21/03/1989	Lạng Sơn	Khá
144	0801014	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	04/08/1990	Hà Nội	Khá
145	0801459	Vũ Quỳnh Trang	Nữ	08/12/1990	Hà Nội	Khá
146	0801124	Phạm Thị Hạnh	Nữ	10/08/1990	Hải Dương	Khá
147	0801243	Lê Thị Thuý Linh	Nữ	14/12/1990	Hải Phòng	Khá
148	0801195	Mẫn Văn Hưng	Nam	12/12/1989	Bắc Ninh	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
149	0801232	Lê Thị Lành	Nữ	15/04/1990	Hà Nội	Khá
150	0801363	Ngô Quỳnh	Nam	08/05/1990	Hà Nội	Khá
151	0801420	Võ Minh Thông	Nam	03/12/1990	Nghệ An	Khá
152	0801435	Trần Thị Thuý	Nữ	02/03/1990	Nam Định	Khá
153	0801159	Vũ Đức Hoàn	Nam	18/07/1990	Hung Yên	Khá
154	0801263	Vũ Đức Lộc	Nam	25/03/1990	Thanh Hóa	Khá
155	0801288	Phạm Thị Nga	Nữ	16/08/1990	Thái Bình	Khá
156	0801303	Lưu Thị Bích Ngọc	Nữ	19/02/1990	Hà Nội	Khá
157	0801334	Hoàng Thị Nguyệt Phương	Nữ	20/11/1990	Hà Nội	Khá
158	0801089	Trần Văn Được	Nam	09/10/1990	Vĩnh Phúc	Khá
159	0801156	Đỗ Tá Hoàn	Nam	19/01/1990	Bắc Ninh	Khá
160	0801295	Đỗ Thế Nghĩa	Nam	15/10/1990	Thanh Hóa	Khá
161	0801302	Lê Thị Ngọc	Nữ	08/06/1990	Hà Nội	Khá
162	0801035	Nguyễn Thị Chinh	Nữ	16/01/1990	Vĩnh Phúc	Khá
163	0801453	Lê Thu Trang	Nữ	03/01/1991	Hà Nội	Khá
164	0801004	Trần Thị Hằng An	Nữ	26/01/1990	Nam Định	Khá
165	0801096	Hoàng Thị Giang	Nữ	10/11/1989	Quảng Ninh	Khá
166	0801284	Hồ Thanh Nga	Nữ	14/01/1990	Thái Bình	Khá
167	0801382	Đinh Thị Thanh	Nữ	27/10/1990	Hà Nội	Khá
168	0801438	Nguyễn Thị Huyền Thư	Nữ	18/05/1990	Hà Tây	Khá
169	0801461	Nguyễn Huy Trình	Nam	20/09/1990	Thanh Hóa	Khá
170	0811029	Lê Thị Ngọc Hiệp	Nữ	06/01/1989	Thừa Thiên Huế	Khá
171	0811037	Lê Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	06/09/1989	Trà Vinh	Khá
172	0801013	Ngô Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	07/04/1990	Hải Dương	Khá
173	0801312	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	02/09/1990	Thanh Hóa	Khá
174	0801376	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	02/04/1990	Hà Nội	Khá
175	0801496	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	15/09/1990	Thái Bình	Khá
176	0801084	Trần Văn Đạt	Nam	24/05/1990	Nam Định	Khá
177	0801252	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	16/09/1990	Nam Định	Khá
178	0801050	Phạm Thị Minh Diệp	Nữ	07/01/1990	Hải Phòng	Khá
179	0801221	Phạm Trung Kiên	Nam	04/03/1990	Hải Dương	Khá
180	0801378	Phạm Thị Tâm	Nữ	09/05/1990	Thanh Hóa	Khá
181	0801517	Nguyễn Thị Kim Vui	Nữ	03/08/1990	Hà Tĩnh	Khá
182	0801255	Cán Thị Thanh Loan	Nữ	14/12/1989	Hà Tây	Khá
183	0801081	Đoàn Nguyễn Thành Đạt	Nam	10/11/1990	Bắc Ninh	Khá
184	0801158	Phạm Quốc Hoàn	Nam	28/11/1990	Hòa Bình	Khá
185	0801009	Đặng Thị Vân Anh	Nữ	15/12/1990	Nghệ An	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
186	0801425	Vũ Lê Thu	Nữ	17/08/1990	Thanh Hóa	Khá
187	0801186	Đào Thị Huyền	Nữ	15/06/1990	Nghệ An	Trung bình khá
188	0801397	Trịnh Phương Thảo	Nữ	05/08/1990	Hà Nội	Trung bình khá
189	0801412	Kiều Tiến Thịnh	Nam	19/04/1990	Hà Nam	Trung bình khá
190	0801411	Trần Anh Thiên	Nam	21/11/1990	Nam Định	Trung bình khá
191	0801202	Phạm Thị Mai Hương	Nữ	04/12/1990	Hung Yên	Trung bình khá
192	0801373	Nguyễn Đức Tâm	Nam	05/10/1990	Hà Nội	Trung bình khá
193	0801428	Đàm Thị Thuỷ	Nữ	09/01/1990	Hung Yên	Trung bình khá
194	0801489	Mai Thị Tuyền	Nữ	09/03/1990	Thái Bình	Trung bình khá
195	0801131	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	10/04/1990	Quảng Ninh	Trung bình khá
196	0801350	Lê Văn Quang	Nam	26/12/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
197	0801066	Vũ Thị Phương Duyên	Nữ	27/03/1990	Hà Nội	Trung bình khá
198	0801364	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	04/01/1990	Yên Bái	Trung bình khá
199	0801030	Phạm Tiến Bình	Nam	01/11/1990	Thái Bình	Trung bình khá
200	0801317	Phùng Thị Nguyệt	Nữ	10/09/1989	Nam Định	Trung bình khá
201	0801393	Dương Thị Phương Thảo	Nữ	08/01/1990	Thái Nguyên	Trung bình khá
202	0801072	Lê Viết Dũng	Nam	03/01/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
203	0801337	Nguyễn Thị Phương	Nữ	04/01/1989	Nam Định	Trung bình khá
204	0801540	Lê Thị Mai	Nữ	12/10/1984	Hà Giang	Trung bình khá
205	0801011	Hoàng Tuấn Anh	Nam	06/12/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
206	0801024	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	23/12/1989	Nam Định	Trung bình khá
207	0801148	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	06/02/1990	Hà Tây	Trung bình khá
208	0801335	Hữu Thị Minh Phương	Nữ	03/05/1989	Hà Nội	Trung bình khá
209	0801358	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	28/04/1989	Hà Nội	Trung bình khá
210	0801474	Vũ Văn Trường	Nam	20/11/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
211	0801200	Nguyễn Mai Hương	Nữ	06/03/1990	Nam Định	Trung bình khá
212	0801510	Phan Thị Vân	Nữ	08/10/1990	Hà Nội	Trung bình khá
213	0801003	Phan Thị An	Nữ	08/09/1989	Nghệ An	Trung bình khá
214	0801083	Nguyễn Doãn Đạt	Nam	12/06/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
215	0801138	Nông Thị Thanh Hiền	Nữ	19/07/1989	Lạng Sơn	Trung bình khá
216	0801374	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	20/10/1990	Nghệ An	Trung bình khá
217	0801383	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	17/05/1990	Hải Dương	Trung bình khá
218	0801507	Lưu Quỳnh Vân	Nữ	25/02/1990	Hà Nội	Trung bình khá
219	0801250	Nguyễn Văn Linh	Nam	09/05/1990	Hung Yên	Trung bình khá
220	0801289	Trịnh Thị Nga	Nữ	16/11/1990	Hải Dương	Trung bình khá
221	0801426	Phạm Lương Thuần	Nam	23/03/1990	Nam Định	Trung bình khá
222	0801127	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	13/10/1990	Hà Tĩnh	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
223	0801139	Phan Thị Thu Hiền	Nữ	22/12/1989	Nam Định	Trung bình khá
224	0801277	Phạm Thị Mền	Nữ	30/08/1990	Hải Dương	Trung bình khá
225	0801323	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15/01/1990	Hà Nội	Trung bình khá
226	0801347	Tống Thị Minh Phượng	Nữ	14/03/1990	Ninh Bình	Trung bình khá
227	0801387	Vũ Thị Thanh	Nữ	09/01/1990	Hà Nội	Trung bình khá
228	0801399	Trần Văn Thái	Nam	07/06/1990	Phú Thọ	Trung bình khá
229	0801043	Nguyễn Đăng Cường	Nam	29/08/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
230	0801057	Nguyễn Thuỳ Dung	Nữ	06/07/1990	Hà Nội	Trung bình khá
231	0801023	Bùi Thị Ánh	Nữ	18/12/1990	Hà Nội	Trung bình khá
232	0801095	Vũ Trung Đức	Nam	31/10/1990	Tuyên Quang	Trung bình khá
233	0801332	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	11/09/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
234	0801515	Trịnh Khắc Việt	Nam	25/09/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
235	0801518	Nguyễn Ngọc Vượng	Nam	02/10/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
236	0801174	Vũ Hữu Hội	Nam	02/11/1990	Ninh Bình	Trung bình khá
237	0801217	Vũ Tiến Khoa	Nam	28/01/1990	Hải Dương	Trung bình khá
238	0801266	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	15/02/1990	Thái Bình	Trung bình khá
239	0801513	Vũ Thị Vân	Nữ	30/09/1989	Tuyên Quang	Trung bình khá
240	0801169	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	05/08/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
241	0801291	Phùng Thị Ngân	Nữ	12/02/1989	Hà Nội	Trung bình khá
242	0801017	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	03/08/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
243	0801090	Vũ Thị Đủ	Nữ	13/10/1989	Hải Dương	Trung bình khá
244	0801101	Nguyễn Thị Hà	Nữ	27/06/1990	Bắc Ninh	Trung bình khá
245	0801506	Lê Thị Vân	Nữ	25/05/1990	Nghệ An	Trung bình khá
246	0801327	Võ Thị Nhung	Nữ	22/02/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
247	0801022	Trần Thị Hoài Ân	Nữ	03/09/1990	Hà Nội	Trung bình khá
248	0801133	Trương Thị Thu Hằng	Nữ	20/10/1990	Hưng Yên	Trung bình khá
249	0801203	Vương Lan Hương	Nữ	15/09/1990	Hà Nội	Trung bình khá
250	0801297	Lê Hữu Nghị	Nam	24/02/1990	Hà Tĩnh	Trung bình khá
251	0801016	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	07/02/1990	Hà Nội	Trung bình khá
252	0801165	Phạm Tiến Hoá	Nam	01/01/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
253	0801473	Phạm Văn Trường	Nam	08/03/1990	Nam Định	Trung bình khá
254	0801103	Nguyễn Thị Hà	Nữ	05/04/1990	Hà Nội	Trung bình khá
255	0801267	Trịnh Văn Lương	Nam	20/06/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
256	0801112	Mai Thị Hải	Nữ	06/07/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
257	0801241	Lê Anh Linh	Nam	10/07/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
258	0801445	Lê Thị Tiến	Nữ	19/02/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
259	0801238	Nguyễn Văn Liệu	Nam	04/12/1990	Hải Dương	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
260	0801306	Phan Đăng Ngọc	Nam	01/05/1990	Hà Tĩnh	Trung bình khá
261	0801041	Tạ Khắc Công	Nam	16/02/1990	Bắc Ninh	Trung bình khá
262	0801099	Trần Đức Giang	Nam	16/05/1989	Nghệ An	Trung bình khá
263	0801196	Nguyễn Duy Hưng	Nam	23/02/1990	Hà Nội	Trung bình khá
264	0801370	Nguyễn Trường Sơn	Nam	24/10/1990	Hà Nội	Trung bình khá
265	0801151	Trần Thị Phương Hoa	Nữ	17/02/1991	Hà Nội	Trung bình khá
266	0801475	Bùi Hồng Tuấn	Nam	02/06/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
267	0801051	Bùi Thị Dung	Nữ	07/08/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
268	0801209	Ngô Việt Hùng	Nam	24/04/1990	Phú Thọ	Trung bình khá
269	0801328	Lại Thị Minh Ninh	Nữ	26/02/1990	Quảng Ninh	Trung bình khá
270	0801077	Nguyễn Hải Đăng	Nam	29/01/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
271	0801194	Cao Văn Hưng	Nam	05/01/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
272	0801390	Nguyễn Trung Thành	Nam	02/11/1990	Hà Nội	Trung bình khá
273	0801476	Hoàng Hồng Tuấn	Nam	07/07/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
274	0801140	Trịnh Thị Hiền	Nữ	26/01/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
275	0801251	Trần Nhật Linh	Nữ	29/11/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
276	0801499	Lục Tuấn Tú	Nam	17/05/1990	Tuyên Quang	Trung bình khá
277	0801544	Nguyễn Tuyên Hải	Nữ	25/12/1990	Phú Thọ	Trung bình khá
278	0801049	Lê Xuân Cừ	Nam	28/05/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
279	0801240	Đào Thị Phương Linh	Nữ	17/02/1989	Thái Nguyên	Trung bình khá
280	0801417	Trần Thị Kim Thoa	Nữ	21/02/1989	Thái Bình	Trung bình khá
281	0801206	Vũ Thị Hường	Nữ	04/12/1990	Thái Bình	Trung bình khá
282	0801433	Lục Thị Thuý	Nữ	10/08/1990	Quảng Ninh	Trung bình khá
283	0801440	Nguyễn Thị Thương	Nữ	31/03/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
284	0801386	Vũ Bá Thanh	Nam	04/03/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
285	0801478	Vương Văn Tuấn	Nam	03/08/1990	Hải Dương	Trung bình khá
286	0801054	Lê Thuý Dung	Nữ	13/08/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
287	0801059	Phạm Thị Thùy Dung	Nữ	12/05/1990	Hải Phòng	Trung bình khá
288	0801283	Nguyễn Văn Năm	Nam	09/06/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
289	0801120	Đặng Thị Hạnh	Nữ	09/05/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
290	0801167	Bùi Thị Thu Hồng	Nữ	09/12/1989	Ninh Bình	Trung bình khá
291	0801336	Lê Thị Phương	Nữ	05/01/1990	Nghệ An	Trung bình khá
292	0801505	Lê Thị Vân	Nữ	30/12/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
293	0801075	Trịnh Tuấn Dũng	Nam	02/11/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
294	0801497	Phạm Thanh Tùng	Nam	18/01/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
295	0801170	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	07/02/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
296	0801422	Ngô Văn Thống	Nam	12/02/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
297	0801545	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	29/12/1990	Hà Giang	Trung bình khá
298	0801074	Phạm Thanh Dũng	Nam	24/06/1990	Hải Dương	Trung bình khá
299	0801020	Thân Hồng Anh	Nữ	02/09/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
300	0801220	Trần Đình Khương	Nam	29/07/1989	Hà Nam	Trung bình khá
301	0801279	Phan Thị Mới	Nữ	13/01/1990	Hà Nội	Trung bình khá
302	0811023	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	18/09/1989	Ninh Bình	Trung bình khá
303	0811035	Lê Yến Ngọc	Nữ	25/06/1987	Trà Vinh	Trung bình khá
304	0801118	Vũ Bá Hải	Nam	08/12/1990	Hà Nội	Trung bình khá
305	0801062	Nguyễn Đình Duy	Nam	17/06/1990	Phú Thọ	Trung bình khá
306	0801102	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15/03/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
307	0801210	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	06/05/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
308	0801299	Lưu Long Ngộ	Nam	08/09/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
309	0801536	Soutthida VONGSAVATH	Nữ	04/10/1990	Lào	Trung bình khá
310	0801087	Ngô Văn Đồng	Nam	01/07/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
311	0801208	Đỗ Lê Hùng	Nam	08/02/1990	Lào Cai	Trung bình khá
312	0801451	Đỗ Thị Huyền Trang	Nữ	09/09/1988	Hà Giang	Trung bình khá
313	0801419	Ngô Minh Thông	Nam	28/01/1990	Hà Nam	Trung bình khá
314	0801512	Sầm Hải Văn	Nữ	23/10/1990	Phú Thọ	Trung bình khá
315	0801045	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	13/05/1990	Hà Nam	Trung bình khá
316	0801192	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	20/08/1990	Phú Thọ	Trung bình khá
317	0801401	Hoàng Minh Thắng	Nam	24/03/1990	Nghệ An	Trung bình khá
318	0801424	Nguyễn Thị Thu	Nữ	07/03/1988	Ninh Bình	Trung bình khá
319	0801270	Lưu Nguyệt Mai	Nữ	07/10/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
320	0801492	Võ Thị Đặng Tuyến	Nữ	26/12/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
321	0801542	Kim Bích Nguyệt	Nữ	20/10/1990	Hà Giang	Trung bình khá
322	0801025	Nguyễn Thanh Bằng	Nam	22/09/1990	Nam Định	Trung bình khá
323	0801405	Trần Văn Thắng	Nam	06/02/1990	Nghệ An	Trung bình khá
324	0811033	Lưu Thị Bình Quyền	Nữ	19/07/1989	Quảng Ngãi	Trung bình khá
325	0801218	Lê Xuân Khôi	Nam	06/07/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
326	0801528	Vũ Thị Ngọc Yến	Nữ	10/05/1990	Nam Định	Trung bình khá
327	0801532	Meas Pisal	Nam	03/01/1988	Campuchia	Trung bình khá
328	0801109	Tào Thị Hà	Nữ	26/05/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
329	0801149	Nguyễn Thị Phương Hoa	Nữ	23/11/1990	Nam Định	Trung bình khá
330	0801304	Nguyễn Thế Ngọc	Nam	06/10/1990	Hải Dương	Trung bình khá
331	0801521	Nguyễn Hữu Vũ	Nam	23/10/1990	Hải Dương	Trung bình khá
332	0801034	Hoàng Bá Chiêu	Nam	10/09/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
333	0801126	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	14/09/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
334	0801254	Vũ Mạnh Linh	Nam	02/09/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
335	0801012	Mai Thị Vân Anh	Nữ	23/03/1989	Tuyên Quang	Trung bình khá
336	0801080	Phùng Cao Đại	Nam	08/02/1990	Hà Nội	Trung bình khá
337	0801091	Nguyễn Trọng Đức	Nam	24/04/1990	Hòa Bình	Trung bình khá
338	0801130	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	10/09/1990	Hà Nội	Trung bình khá
339	0801157	Phan Văn Hoàn	Nam	30/09/1989	Hà Tĩnh	Trung bình khá
340	0801044	Nguyễn Đức Cường	Nam	23/12/1990	Hà Nội	Trung bình khá
341	0801253	Trương Diệu Linh	Nữ	12/11/1989	Bắc Giang	Trung bình khá
342	0801471	Nguyễn Đình Trường	Nam	05/06/1990	Hải Dương	Trung bình khá
343	0801482	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	28/11/1986	Hà Nội	Trung bình khá
344	0811036	Trần Oanh Nhã	Nữ	20/04/1989	Trà Vinh	Trung bình khá
345	0801125	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	09/11/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
346	0801273	Lê Văn Mạnh	Nam	13/10/1989	Hà Nội	Trung bình khá
347	0801359	Nguyễn Minh Quyền	Nam	29/11/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
348	0801019	Phùng Duy Anh	Nam	05/10/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
349	0801058	Phạm Thị Dung	Nữ	25/12/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
350	0801423	Nguyễn Thị Thu	Nữ	08/11/1989	Thanh Hóa	Trung bình khá
351	0801522	Trịnh Ngọc Vũ	Nam	01/05/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
352	0801175	Hoàng Thị Hợp	Nữ	26/06/1989	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
353	0801309	Lê Văn Nguyên	Nam	30/07/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
354	0801313	Nguyễn Trọng Nguyên	Nam	29/10/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
355	0811009	Ma Thị Chuyên Ngân	Nữ	21/08/1989	Bắc Kạn	Trung bình khá
356	0801111	Chu Minh Hải	Nam	16/04/1989	Thái Nguyên	Trung bình khá
357	0801164	Võ Trọng Hoàng	Nam	07/05/1990	Hà Tĩnh	Trung bình khá
358	0801246	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	29/04/1990	Nghệ An	Trung bình khá
359	0801456	Nông Thị Thiên Trang	Nữ	02/09/1989	Lạng Sơn	Trung bình khá
360	0801527	Trần Thị Yến	Nữ	15/09/1989	Bắc Giang	Trung bình khá
361	0801142	Nguyễn Hữu Hiếu	Nam	08/07/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
362	0801184	Nguyễn Văn Huy	Nam	28/11/1990	Hải Dương	Trung bình khá
363	0801533	Sar Vuthy	Nam	16/04/1987	Campuchia	Trung bình khá
364	0801319	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	24/01/1990	Nghệ An	Trung bình khá
365	0801488	Vũ Duy Tuấn	Nam	04/04/1989	Bắc Giang	Trung bình khá
366	0801504	Trịnh Đức Văn	Nam	17/02/1989	Lào Cai	Trung bình khá
367	0801100	Nguyễn Thị Hanh	Nữ	10/02/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
368	0801155	Nguyễn Văn Hoài	Nam	14/12/1990	Thái Bình	Trung bình khá
369	0801320	Lê Thị Nhiên	Nữ	11/11/1990	Hà Tây	Trung bình khá
370	0801481	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	06/11/1990	Hà Tĩnh	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
371	0801204	Đặng Thị Thuý Hương	Nữ	11/04/1990	Hà Nội	Trung bình khá
372	0701143	Bùi Thị Hiền	Nữ	21/06/1989	Thái Bình	Trung bình khá
373	0801290	Dương Thị Thuý Ngân	Nữ	14/04/1989	Thái Nguyên	Trung bình khá
374	0801498	Lê Hữu Tú	Nam	29/10/1990	Hà Nam	Trung bình khá
375	0801436	Lê Quân Thụy	Nam	15/01/1990	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
376	0801280	Nguyễn Thị Mừng	Nữ	08/10/1990	Hung Yên	Trung bình khá
377	0811012	Hoàng Thị Huệ	Nữ	23/06/1989	Lào Cai	Trung bình khá
378	0811014	Giàng A Phổng	Nam	10/02/1988	Yên Bái	Trung bình khá
379	0801093	Tạ Đình Đức	Nam	11/09/1990	Bắc Giang	Trung bình khá
380	0801249	Nguyễn Tuấn Linh	Nam	08/08/1990	Hà Nam	Trung bình khá
381	0811002	Đoàn Thị Thoan	Nữ	01/02/1989	Hà Giang	Trung bình khá
382	0801331	Lê Thị Kim Oanh	Nữ	22/02/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
383	0801207	Vũ Thị Hương	Nữ	18/12/1990	Hải Dương	Trung bình khá
384	0801452	Hoàng Thu Trang	Nữ	08/08/1989	Lạng Sơn	Trung bình khá
385	0801466	Trần Thế Trung	Nam	22/07/1990	Hải Dương	Trung bình khá
386	0801134	Vũ Thị Hậu	Nữ	01/06/1989	Hải Phòng	Trung bình khá
387	0801117	Trần Văn Hải	Nam	05/05/1990	Thanh Hóa	Trung bình khá
388	0811020	Lô Tiến Dũng	Nam	28/07/1989	Quảng Ninh	Trung bình khá
389	0811005	Chu Thị Thương	Nữ	15/12/1989	Lai Châu	Trung bình khá
390	0701232	Hà Thị Lan	Nữ	10/09/1988	Thanh Hóa	Trung bình
391	0801316	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	04/08/1989	Tuyên Quang	Trung bình
392	0801534	Mam Chandara	Nam	11/05/1989	Campuchia	Trung bình
393	0701159	Đồng Duy Hoà	Nam	11/07/1988	Hà Nội	Trung bình
394	0801455	Nông Thị Quỳnh Trang	Nữ	11/10/1989	Cao Bằng	Trung bình
395	0701161	Trần Khánh Hoà	Nam	11/09/1989	Hà Nội	Trung bình
396	0801333	Viên Đình Phong	Nam	04/11/1989	Thanh Hóa	Trung bình
397	0801268	Đỗ Thị Ly	Nữ	03/07/1990	Hà Nội	Trung bình
398	0801351	Cao Văn Quân	Nam	13/12/1990	Hải Dương	Trung bình
399	0801371	Nguyễn Văn Sơn	Nam	05/06/1989	Thanh Hóa	Trung bình
400	0801503	Nguyễn Xuân Tú	Nam	11/02/1989	Bắc Giang	Trung bình
401	0801310	Nguyễn Phan Nguyên	Nam	06/09/1990	Nghệ An	Trung bình
402	0801430	Ngô Thu Thuý	Nữ	06/02/1990	Nam Định	Trung bình
403	0801026	Nguyễn Văn Bằng	Nam	16/07/1990	Phú Thọ	Trung bình
404	0801005	Vũ Tất An	Nam	20/05/1990	Hải Dương	Trung bình
405	0701310	Phùng Thị Nguyệt	Nữ	19/04/1988	Vĩnh Phú	Trung bình
406	0801271	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	10/05/1990	Thanh Hóa	Trung bình
407	0801407	Hoàng Thị Thêu	Nữ	25/06/1988	Lào Cai	Trung bình

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
408	0601232	Phạm Thu Hương	Nữ	19/06/1987	Phú Thọ	Trung bình
409	0801038	Trương Văn Chính	Nam	18/11/1990	Bắc Giang	Trung bình
410	0811010	Nông Thị Thắm	Nữ	15/07/1989	Bắc Kạn	Trung bình
411	0801298	Đoàn Minh Ngọc	Nam	14/07/1990	Thanh Hóa	Trung bình
412	0801463	Nguyễn Hữu Trung	Nam	16/09/1990	Hà Tĩnh	Trung bình
413	0801520	Lưu Quang Vũ	Nam	10/02/1990	Nam Định	Trung bình
414	0801548	Phạm Thị Hồng Thuý	Nữ	18/10/1990	Hà Giang	Trung bình
415	0801161	Đặng Vũ Hoàng	Nam	11/01/1990	Hà Nội	Trung bình
416	0811019	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	24/08/1989	Bắc Giang	Trung bình
417	0701520	Thân Văn Hoàng	Nam	13/07/1987	Bắc Giang	Trung bình
418	0801008	Đào Huy Anh	Nam	10/07/1990	Thanh Hóa	Trung bình
419	0811008	Vì Thị Thợi	Nữ	30/10/1986	Sơn La	Trung bình
420	0811045	Đinh Thị Hồng Gấm	Nữ	09/12/1988	Đồng Nai	Trung bình
421	0801229	Tạ Thị Phương Lan	Nữ	17/01/1990	Hà Nội	Trung bình
422	0801261	Thi Phước Long	Nam	23/02/1990	Thanh Hóa	Trung bình
423	0801300	Lành Bích Ngọc	Nữ	18/05/1989	Lạng Sơn	Trung bình
424	0801318	Trần Văn Nhân	Nam	30/12/1990	Nam Định	Trung bình
425	0801213	Vũ Hoàng Khanh	Nam	10/09/1990	Nam Định	Trung bình
426	0801275	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	03/03/1990	Nam Định	Trung bình
427	0811038	Sơn Hoàng Nam	Nam	17/09/1987	Vĩnh Long	Trung bình
428	0801487	Trần Thanh Tuấn	Nam	20/03/1989	Hà Tĩnh	Trung bình
429	0801531	Ly Naren	Nam	01/01/1987	Campuchia	Trung bình
430	0811030	Nguyễn Thị Niếu	Nữ	01/02/1988	Thừa Thiên Huế	Trung bình
431	0801236	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	23/05/1990	Thái Bình	Trung bình
432	0801352	Đào Văn Quân	Nam	13/04/1990	Bắc Ninh	Trung bình
433	0801495	Ma Thị Tuyết	Nữ	29/04/1988	Thái Nguyên	Trung bình
434	0701190	Lương Quang Huy	Nam	23/11/1989	Bắc Giang	Trung bình
435	0701417	Nguyễn Đức Thìn	Nam	15/09/1988	Thái Nguyên	Trung bình
436	0801535	Koeun Sorphin	Nam	15/04/1986	Campuchia	Trung bình
437	0811034	Nguyễn Thị Kim Linh	Nữ	16/12/1989	Quảng Ngãi	Trung bình
438	0701070	Nguyễn Ngọc Dũng	Nam	25/03/1989	Bắc Ninh	Trung bình
439	0801410	Hà Thái Thiên	Nam	19/09/1989	Thanh Hóa	Trung bình
440	0801490	Nguyễn Văn Tuyến	Nam	18/01/1990	Hà Nội	Trung bình
441	0801491	Vi Thị Tuyến	Nữ	07/05/1988	Quảng Ninh	Trung bình
442	0801547	Nông Văn Hoàn	Nam	17/01/1990	Hà Giang	Trung bình
443	0811022	Đàm Văn Nông	Nam	18/05/1986	Quảng Ninh	Trung bình
444	0701124	Lương Thị Hải	Nữ	09/01/1988	Nghệ An	Trung bình

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-DHN, ngày 14 tháng 6 năm 2013)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
445	0701242	Đoàn Trọng Linh	Nam	09/09/1989	Hà Nam	Trung bình
446	0801486	Trần Nhật Tuấn	Nam	12/08/1990	Nghệ An	Trung bình
447	0801539	Nguyễn Tuấn Tú	Nam	12/12/1990	Hà Giang	Trung bình
448	0801538	Đỗ Thành Đạt	Nam	27/02/1991	Hà Giang	Trung bình
449	0811013	Chu Thị Yến	Nữ	15/07/1988	Lạng Sơn	Trung bình
450	0701198	Nguyễn Quang Hưng	Nam	16/07/1989	Thanh Hóa	Trung bình
451	0701031	Lê Kim Chiến	Nam	21/07/1988	Thanh Hóa	Trung bình
452	0801550	Trần Tuấn Anh	Nam	22/10/1990	Hà Giang	Trung bình
453	0801088	Quản Hữu Đồng	Nam	29/10/1989	Hà Nội	Trung bình
454	0811021	Vi Văn Hợp	Nam	03/05/1989	Quảng Ninh	Trung bình
455	0811018	Lường Ngọc Bích	Nữ	17/03/1987	Hòa Bình	Trung bình
456	0701258	Trương Công Long	Nam	13/01/1987	Thanh Hóa	Trung bình


HIỆU TRƯỞNG *ab*
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
★
Nguyễn Đăng Hòa